

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: **828** /SGDĐT-VP  
V/v phát hành, quản lý, sử dụng  
sách giáo khoa phục vụ năm học  
mới 2023-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội nhận được văn bản số 508/NXBGDVN ngày 16/02/2023 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) về việc phát hành sách và sản phẩm giáo dục trên địa bàn Hà Nội và văn bản đề xuất của đơn vị cung ứng. Theo đó, năm học 2023-2024, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tiếp tục lựa chọn Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Nội chịu trách nhiệm cung ứng sách và các sản phẩm giáo dục của Nhà xuất bản tại địa bàn thành phố Hà Nội.

Để thực hiện tốt công tác phát hành, quản lý, sử dụng sách giáo khoa phục vụ kịp thời năm học mới 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đề nghị thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, triển khai một số nội dung sau:

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Thông báo danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt và các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công tác phát hành, quản lý, sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra; chịu trách nhiệm về công tác phát hành sách giáo khoa trong các trường học trên địa bàn và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

**2. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu bền.

- Thông báo kịp thời đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt, lựa chọn sử dụng trong nhà trường, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa đã được phê duyệt trong quá trình dạy và học theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cung ứng, phát hành sách giáo khoa đúng danh mục sách đã được phê duyệt, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố, cụ thể:

+ Sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2000;

+ Sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Được UBND Thành phố quyết định phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại thành phố Hà Nội.

- Lựa chọn phương thức phát hành sách phù hợp, trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh, cha mẹ học sinh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nhà trường, giáo viên và học sinh.

- Không được vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, các loại vở và học liệu khác ngoài danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố phê duyệt dưới bất kỳ hình thức nào; không thực hiện việc lập danh mục, đóng gói thành bộ sách giáo khoa kèm các loại sách, tài liệu khác ngoài danh mục sách giáo khoa được phê duyệt để học sinh, cha mẹ học sinh mua và sử dụng.

- Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để bổ sung sách giáo khoa cho các thư viện trường học, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về công tác quản lý, giám sát về chất lượng sách giáo khoa và tổ chức cung ứng, phát hành trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng sách in lậu, in giả, sai nội dung; các thiết bị và sản phẩm giáo dục không đúng với danh mục, chương trình, tiêu chuẩn quy định để đảm bảo chất lượng học tập và quyền lợi của học sinh.

### **3. Đơn vị cung ứng sách giáo khoa**

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ sở giáo dục, các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã rà soát nhu cầu, tổ chức thực hiện việc cung ứng kịp thời sách giáo khoa đúng với danh mục sách đã được phê duyệt, lựa chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố.

- Phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các nhà xuất bản có sách giáo khoa đã được phê duyệt: tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể việc in ấn, phát hành sách giáo khoa nhằm tiết kiệm, giảm giá thành sách giáo khoa; đa dạng hóa các phương thức phát hành và hệ thống cửa hàng, đại lý để đảm bảo cung ứng đầy đủ sách giáo khoa cho các nhà trường và học sinh phải có đủ sách trước ngày khai giảng; đảm bảo số lượng sách dự phòng theo quy định, tuyệt đối không để

xảy ra tình trạng chậm, thiếu sách giáo khoa trên địa bàn, hạn chế được việc học sinh mua phải sách không đúng quy định.

- Có chính sách hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh nghèo, tham góp phong trào xây dựng tủ sách thư viện tại các cơ sở giáo dục.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sách giáo khoa phát hành đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được UBND Thành phố phê duyệt lựa chọn.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên và đơn vị cung ứng sách nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để được hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng: GDTrH, GDTH, GDTX-ĐH, KHTC, Thanh tra Sở;
- Đơn vị cung ứng, phát hành sách;
- Lưu: VT, VP.

**TL. GIÁM ĐỐC  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Lê Hồng Chung**



Số: .../HABOOK-KD

V/v: Phát hành sách và các sản phẩm giáo  
dục phục vụ năm học 2023-2024.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**Kính gửi:** - Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện  
- Các trường Tiểu học, THCS, THPT tại TP. Hà Nội

Năm học 2023- 2024, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Nội (Công ty Habook) tiếp tục được Sở GD & ĐT Hà Nội, NXBGD Việt Nam lựa chọn là đơn vị cung ứng, phát hành sách và các sản phẩm giáo dục trên địa bàn Thành phố theo công văn số 828/SGDDT-VP của Sở GD & ĐT Hà Nội ngày 23 tháng 03 năm 2023 và công văn số 508/NXBGDVN của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Công ty trân trọng thông báo tới Quý Phòng, Nhà trường một số nội dung về công tác phát hành sách và các sản phẩm giáo dục như sau:

#### **I/ Nội dung phát hành**

##### **1. Đối với các lớp 5, 9, 12 và lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10**

- Đối với Sách giáo khoa các lớp 5, 9, 12: Năm học 2023 – 2024 học sinh vẫn sử dụng 01 bộ sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2000 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Đối với Sách giáo khoa các lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10: Năm học 2023 – 2024 học sinh học sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Danh mục được UBND thành phố, Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt và theo lựa chọn sách của từng trường.

- Đối với sách bổ trợ, tham khảo, thiết bị giáo dục: Xây dựng bám theo chương trình sách giáo dục phổ thông đã được Bộ Giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội phê duyệt. Các đơn vị giáo dục tùy điều kiện, nhu cầu có thể lựa chọn để học sinh, giáo viên đăng ký sử dụng.

- Danh mục sách và các sản phẩm giáo dục được xây dựng theo từng khối lớp: Tiểu học: lớp 1, 2, 3, 5; THCS: lớp 6, 7, 9; THPT: lớp 10, lớp 12.

**2. Đối với sách giáo khoa lớp 4, 8, 11:** Công ty sẽ triển khai phát hành theo danh mục UBND thành phố, Sở GD&ĐT Hà Nội phê duyệt và theo lựa chọn sách của từng trường.

#### **II/ Kế hoạch tổ chức công tác phát hành:**

**2.1/ Thời gian phát hành:** Từ ngày 20/4/2023 đến khai giảng năm học mới. Việc giao nhận hàng hóa được chia thành 2 đợt sau:

+/ Đợt 1: Từ 20/4/2023 đến 23/5/2023 đối với các đơn vị có bản đặt trước ngày 05/5/2023. Công ty sẽ triển khai phát hành SGK các khối lớp 5; 9; 12 và 2; 3; 7 (Trong trường hợp SGK các khối lớp 2; 3; 7 các Nhà xuất bản chưa cung ứng kịp, Công ty sẽ tiếp nhận đăng ký của các đơn vị và triển khai phát hành vào Đợt 2 cùng với SGK các khối lớp 1; 4; 6; 8; 10; 11)

+/ Đợt 2: Từ 20/06/2023 đến khai giảng đối với các đơn vị có bản đặt sau ngày 05/5/2023 và triển khai phát hành SGK của các khối lớp còn lại.

##### **2.2/ Nhiệm vụ của Công ty:**

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác phát hành như: danh mục sách giáo khoa, sách bổ trợ và các sản phẩm giáo dục phù hợp với qui định;



- Cử cán bộ phối hợp với Phòng Giáo dục triển khai phát hành đến các Nhà trường trên địa bàn;
- Giao sách đúng số lượng, chất lượng và thời gian cam kết;

### **2.3/ Nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã:**

- Phối hợp với Công ty Habook về lựa chọn danh mục sách và thời điểm phát hành, phương thức thanh toán phù hợp với nhu cầu của địa phương mình quản lý.
- Cung cấp hồ sơ phát hành, hướng dẫn các trường xây dựng danh mục phù hợp.
- Tiếp nhận bản đặt từ các Trường và tổng hợp gửi về Công ty Habook.
- Đối chiếu, quyết toán và thanh toán tiền với công ty chậm nhất không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị nhận được sách và các sản phẩm giáo dục.
- Đơn vị có thể lựa chọn một trong hai phương thức sau: Giao thẳng đến Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc giao tại điểm Trường.

### **2.4/ Về phía các nhà trường.**

- Tiếp nhận danh mục sách, hướng dẫn giáo viên, phụ huynh và học sinh lựa chọn sách và các sản phẩm giáo dục.
- Tổng hợp nhu cầu của học sinh và gửi bản đặt về Phòng Giáo dục hoặc trực tiếp cho Công ty Habook.
- Tổ chức tiếp nhận sách, các sản phẩm giáo dục và thu tiền học sinh.
- Sách và các sản phẩm giáo dục không phát hành hết: trường có trách nhiệm bảo quản và bàn giao lại cho Công ty hoặc Phòng Giáo dục. Sách và các sản phẩm giáo dục trả lại phải đảm bảo chất lượng như khi nhận và không quá 5% số lượng đã giao. Thời hạn nhận trả lại không quá 15 ngày kể từ ngày Công ty giao hàng.
- Riêng sách lớp 5; 9; 12 Công ty cung cấp theo đúng nhu cầu thực tế và không nhận trả lại.
- Đối chiếu và thanh quyết toán với công ty Habook hoặc qua Phòng Giáo dục chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày đơn vị nhận được sách và các sản phẩm giáo dục.

### **III. Các kênh phát hành:**

Phụ huynh, giáo viên, học sinh không đăng ký mua sách tại trường hoặc cần mua bổ sung sách có nhu cầu mua sách có thể đến các cửa hàng thuộc hệ thống bán lẻ - Công ty Habook:

- Cửa hàng Sách Habook - Số 45b, phố Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, SĐT: 02439360231
- Cửa hàng Sách Habook - Số 2, phố Cửa Bắc, Q. Ba Đình, SĐT: 02437164741
- Trang Web bán hàng: <http://www.habook.vn>

### **Thông tin chi tiết liên hệ:**

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội

- Địa chỉ: Số 45B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024 3728 2562; 0243 8 252 666; 024 3936 9762
- Hotline: 098 367 9686 (đ/c Dương P.TGĐ); 091 433 5368 (đ/c Thành TP KD)
- Email: [cty-sach@hanoiedu.vn](mailto:cty-sach@hanoiedu.vn) Website: <http://www.habook.vn>

Công ty rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của các Quý phòng GD&ĐT và Nhà trường. Trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở GD & ĐT (để báo cáo);
- Ban BDH Công ty;
- Lưu PKD1

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Xuân Dương*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 6**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                            | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|---------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                   |         |              |         |
| <b>A</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA</b>                                   |         |              |         |
| 1        | Ngữ văn 6 - Tập một (Kết nối)                           | 23,000  |              |         |
| 2        | Ngữ văn 6 - Tập hai (Kết nối)                           | 20,000  |              |         |
| 3        | Toán 6 - Tập một (Kết nối)                              | 21,000  |              |         |
| 4        | Toán 6 - Tập hai (Kết nối)                              | 20,000  |              |         |
| 5        | Giáo dục công dân 6 (Kết nối)                           | 12,000  |              |         |
| 6        | Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối)                           | 32,000  |              |         |
| 7        | Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối)                           | 32,000  |              |         |
| 8        | Công nghệ 6 (Kết nối)                                   | 14,000  |              |         |
| 9        | Tin học 6 (Kết nối)                                     | 13,000  |              |         |
| 10       | Giáo dục thể chất 6 (Kết nối)                           | 20,000  |              |         |
| 11       | Âm nhạc 6 (Kết nối)                                     | 13,000  |              |         |
| 12       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối)         | 12,000  |              |         |
| 13       | Tiếng Anh 6, tập một Global Success (Sách học sinh)     | 38,000  |              |         |
| 14       | Tiếng Anh 6, tập hai Global Success (Sách học sinh)     | 38,000  |              |         |
| 15       | Toán 6 - Tập một (Chân trời)                            | 21,000  |              |         |
| 16       | Toán 6 - Tập hai (Chân trời)                            | 19,000  |              |         |
| 17       | Giáo dục công dân 6 (Chân trời)                         | 11,000  |              |         |
| 18       | Lịch sử và Địa lí 6 (Chân trời)                         | 32,000  |              |         |
| 19       | Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời)                         | 33,000  |              |         |
| 20       | Âm nhạc 6 (Chân trời)                                   | 12,000  |              |         |
| 21       | Mĩ thuật 6 (Chân trời)                                  | 14,000  |              |         |
| 22       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời)       | 16,000  |              |         |
| 23       | Tiếng Anh 6 Friends Plus- Student Book                  | 89,000  |              |         |
| <b>B</b> | <b>SÁCH BÀI TẬP</b>                                     |         |              |         |
| 1        | Bài tập Ngữ văn 6 - Tập một (Kết nối)                   | 13,000  |              |         |
| 2        | Bài tập Ngữ văn 6 - Tập hai (Kết nối)                   | 14,000  |              |         |
| 3        | Bài tập Toán 6 - Tập một (Kết nối)                      | 18,000  |              |         |
| 4        | Bài tập Toán 6 - Tập hai (Kết nối)                      | 20,000  |              |         |
| 5        | Bài tập Giáo dục công dân 6 (Kết nối)                   | 10,000  |              |         |
| 6        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 6 - Phần Lịch sử (Kết nối)    | 13,000  |              |         |
| 7        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 6 - Phần Địa lý (Kết nối)     | 14,000  |              |         |
| 8        | Bài tập Khoa Học Tự nhiên 6 (Kết nối)                   | 19,000  |              |         |
| 9        | Bài tập Công nghệ 6 (Kết nối)                           | 10,000  |              |         |
| 10       | Bài tập Tin học 6 (Kết nối)                             | 15,000  |              |         |
| 11       | Bài tập Âm nhạc 6 (Kết nối)                             | 8,000   |              |         |
| 12       | Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối) | 10,000  |              |         |



| STT       | TÊN SẢN PHẨM                                                                                  | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| 13        | Bài tập Tiếng anh 6/1 Global Success                                                          | 32,000  |              |         |
| 14        | Bài tập Tiếng anh 6/2 Global Success                                                          | 32,000  |              |         |
| 15        | Bài tập Toán 6 - Tập một (Chân trời)                                                          | 17,000  |              |         |
| 16        | Bài tập Toán 6 - Tập hai (Chân trời)                                                          | 20,000  |              |         |
| 17        | Bài tập Giáo dục công dân 6 (Chân trời)                                                       | 10,000  |              |         |
| 18        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 6 - Phần Lịch sử (Chân trời)                                        | 12,000  |              |         |
| 19        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 6 - Phần Địa lý (Chân trời)                                         | 12,000  |              |         |
| 20        | Bài tập Khoa Học Tự nhiên 6 (Chân trời)                                                       | 20,000  |              |         |
| 21        | Bài tập Âm nhạc 6 (Chân trời)                                                                 | 8,000   |              |         |
| 22        | Bài tập Mỹ thuật 6 (Chân trời)                                                                | 9,000   |              |         |
| 23        | Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời)                                     | 12,000  |              |         |
| 24        | Tiếng Anh 6 Friends Plus- Workbook                                                            | 79,000  |              |         |
| 25        | Bài tập tình huống PTNL GD CD 6                                                               | 27,000  |              |         |
| 26        | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 6 - phần Lịch sử                                             | 36,000  |              |         |
| 27        | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 6 - phần Địa lí                                              | 39,000  |              |         |
| 28        | Atlas Địa lý Việt Nam                                                                         | 31,000  |              |         |
| 29        | Địa lý Hà Nội                                                                                 | 20,000  |              |         |
| 30        | Lịch sử Hà Nội                                                                                | 24,000  |              |         |
| 31        | TLCĐ GD nếp sống TLVM 6                                                                       | 14,500  |              |         |
| 32        | Giáo dục An toàn giao thông lớp 6                                                             | 16,000  |              |         |
| 33        | Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em Lớp 6                                                   | 25,000  |              |         |
| 34        | Giáo dục phòng chống bạo lực học đường Lớp 6                                                  | 25,000  |              |         |
| 35        | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS Lớp 6                                | 24,000  |              |         |
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                                                                           |         |              |         |
| 1         | Vở bài tập Ngữ văn 6, tập một<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) | 30,000  |              |         |
| 2         | Vở bài tập Ngữ văn 6, tập hai<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) | 30,000  |              |         |
| 3         | Vở bài tập Toán 6, tập một<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)    | 30,000  |              |         |
| 4         | Vở bài tập Toán 6, tập hai<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)    | 30,000  |              |         |
| 5         | Hoạt động giáo dục STEM lớp 6                                                                 | 35,000  |              |         |
| 6         | Giáo dục hướng nghiệp lớp 6                                                                   | 30,000  |              |         |
| 7         | Thực hành kĩ năng sống dành cho HS lớp 6                                                      | 25,000  |              |         |

**\* Ghi chú :** Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội

- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666

- Email: pkdhabook@gmail.com

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 6**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                                   | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|----------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                          |         |              |         |
| <b>A</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA</b>                                          |         |              |         |
| 1        | Ngữ văn 6/1 (Cánh diều)                                        | 23,000  |              |         |
| 2        | Ngữ văn 6/2 (Cánh diều)                                        | 24,000  |              |         |
| 3        | Toán 6/1 (Cánh diều)                                           | 24,000  |              |         |
| 4        | Toán 6/2 (Cánh diều)                                           | 20,000  |              |         |
| 5        | Tin học 6 (Cánh diều)                                          | 18,000  |              |         |
| 6        | Khoa học tự nhiên 6 (Cánh diều)                                | 34,000  |              |         |
| 7        | Công nghệ 6 (Cánh diều)                                        | 15,000  |              |         |
| 8        | Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)                                | 34,000  |              |         |
| 9        | Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)                                | 12,000  |              |         |
| 10       | Âm nhạc 6 (Cánh diều)                                          | 12,000  |              |         |
| 11       | Mĩ thuật 6 (Cánh diều)                                         | 12,000  |              |         |
| 12       | Giáo dục thể chất 6 (Cánh diều)                                | 18,000  |              |         |
| 13       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Cánh diều)              | 13,000  |              |         |
| <b>B</b> | <b>SÁCH BÀI TẬP</b>                                            |         |              |         |
| 1        | Bài tập Ngữ văn 6/1 (Cánh diều)                                | 18,000  |              |         |
| 2        | Bài tập Ngữ văn 6/2 (Cánh diều)                                | 18,000  |              |         |
| 3        | Bài tập Toán 6/1 (Cánh diều)                                   | 26,000  |              |         |
| 4        | Bài tập Toán 6/2 (Cánh diều)                                   | 25,000  |              |         |
| 5        | Bài tập Tin học 6 (Cánh diều)                                  | 15,000  |              |         |
| 6        | Bài tập Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)                        | 12,000  |              |         |
| 7        | Bài tập Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)                        | 24,000  |              |         |
| 8        | Bài tập Khoa học Tự nhiên 6 (Cánh diều)                        | 27,000  |              |         |
| 9        | Bài tập Công nghệ 6 (Cánh diều)                                | 10,000  |              |         |
| 10       | Vở thực hành Mỹ thuật 6 (Cánh diều)                            | 20,000  |              |         |
| 11       | Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Cánh diều)    | 14,000  |              |         |
| 12       | Bài tập tình huống PTNL GD CD 6                                | 27,000  |              |         |
| 13       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 6 - phần Lịch sử              | 36,000  |              |         |
| 14       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 6 - phần Địa lí               | 39,000  |              |         |
| 15       | Atlas Địa lý Việt Nam                                          | 31,000  |              |         |
| 16       | Địa lý Hà Nội                                                  | 20,000  |              |         |
| 17       | Lịch sử Hà Nội                                                 | 24,000  |              |         |
| 18       | TLCD GD nếp sống TLVM 6                                        | 14,500  |              |         |
| 19       | Giáo dục An toàn giao thông lớp 6                              | 16,000  |              |         |
| 20       | Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em Lớp 6                    | 25,000  |              |         |
| 21       | Giáo dục phòng chống bạo lực học đường Lớp 6                   | 25,000  |              |         |
| 22       | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS Lớp 6 | 24,000  |              |         |



| STT       | TÊN SẢN PHẨM                             | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                      |         |              |         |
| 1         | Hoạt động giáo dục STEM lớp 6            | 35,000  |              |         |
| 2         | Giáo dục hướng nghiệp lớp 6              | 30,000  |              |         |
| 3         | Thực hành kĩ năng sống dành cho HS lớp 6 | 25,000  |              |         |
| 4         | Văn bản đọc hiểu Ngữ văn 6               | 44,000  |              |         |
| 5         | Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6/1             | 31,000  |              |         |
| 6         | Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6/2             | 31,000  |              |         |
| 7         | Vở bài tập Toán 6/1                      | 42,000  |              |         |
| 8         | Vở bài tập Toán 6/2                      | 40,000  |              |         |
| 9         | Vở Bài tập Giáo dục công dân 6           | 27,000  |              |         |
| 10        | Truyện đọc Giáo dục công dân 6           | 25,000  |              |         |
| 11        | Vở Bài tập Lịch sử và Địa lý 6           | 36,000  |              |         |
| 12        | Đề học tốt Lịch sử và Địa lý 6           | 40,000  |              |         |
| 13        | Vở Bài tập Khoa học tự nhiên 6/1         | 30,000  |              |         |
| 14        | Vở Bài tập Khoa học tự nhiên 6/2         | 22,000  |              |         |
| 15        | Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 6        | 55,000  |              |         |
| 16        | Vở bài tập Công nghệ 6                   | 22,000  |              |         |

\* **Ghi chú** : Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.

Mọi thông tin xin liên hệ :

- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội

- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666

- Email: pkdhabook@gmail.com

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH GIÁO VIÊN  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 6**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT        | TÊN SẢN PHẨM                                            | ĐƠN GIÁ        | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|------------|---------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</b>           | <b>497,000</b> |              |         |
| 1          | Ngữ văn 6, tập một - SGV (Kết nối)                      | 30,000         |              |         |
| 2          | Ngữ văn 6, tập hai - SGV (Kết nối)                      | 24,000         |              |         |
| 3          | Toán 6 - SGV (Kết nối)                                  | 46,000         |              |         |
| 4          | Giáo dục công dân 6 - SGV (Kết nối)                     | 17,000         |              |         |
| 5          | Lịch sử và Địa lí 6 - SGV (Kết nối)                     | 50,000         |              |         |
| 6          | Khoa học tự nhiên 6 - SGV (Kết nối)                     | 51,000         |              |         |
| 7          | Công nghệ 6 - SGV (Kết nối)                             | 20,000         |              |         |
| 8          | Tin học 6 - SGV (Kết nối)                               | 17,000         |              |         |
| 9          | Giáo dục thể chất 6 - SGV (Kết nối)                     | 40,000         |              |         |
| 10         | Âm nhạc 6 - SGV (Kết nối)                               | 19,000         |              |         |
| 11         | Mĩ thuật 6 - SGV (Kết nối)                              | 15,000         |              |         |
| 12         | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - SGV (Kết nối)   | 48,000         |              |         |
| 13         | Tiếng Anh 6 Global Success - SGV                        | 120,000        |              |         |
| <b>II</b>  | <b>BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO</b>                       | <b>359,000</b> |              |         |
| 1          | Ngữ văn 6, tập một - SGV (Chân trời)                    | 33,000         |              |         |
| 2          | Ngữ văn 6, tập hai - SGV (Chân trời)                    | 22,000         |              |         |
| 3          | Toán 6 - SGV (Chân trời)                                | 46,000         |              |         |
| 4          | Giáo dục công dân 6 - SGV (Chân trời)                   | 19,000         |              |         |
| 5          | Khoa học tự nhiên 6 - SGV (Chân trời)                   | 59,000         |              |         |
| 6          | Công nghệ 6 - SGV (Chân trời)                           | 22,000         |              |         |
| 7          | Lịch sử và Địa lí 6 - SGV (Chân trời)                   | 46,000         |              |         |
| 8          | Giáo dục thể chất 6 - SGV (Chân trời)                   | 33,000         |              |         |
| 9          | Âm nhạc 6 - SGV (Chân trời)                             | 18,000         |              |         |
| 10         | Mĩ thuật 6 - SGV (Chân trời)                            | 22,000         |              |         |
| 11         | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - SGV (Chân trời) | 39,000         |              |         |
| <b>III</b> | <b>BỘ SÁCH CÁNH DIỀU</b>                                | <b>375,000</b> |              |         |
| 1          | SGV Ngữ văn 6/1 (Cánh diều)                             | 32,000         |              |         |
| 2          | SGV Ngữ văn 6/2 (Cánh diều)                             | 28,000         |              |         |
| 3          | SGV Toán 6 (Cánh diều)                                  | 55,000         |              |         |
| 4          | SGV Tin học 6 (Cánh diều)                               | 27,000         |              |         |
| 5          | SGV Khoa học tự nhiên 6 (Cánh diều)                     | 56,000         |              |         |
| 6          | SGV Công nghệ 6 (Cánh diều)                             | 27,000         |              |         |
| 7          | SGV Lịch sử và Địa lí 6 (Cánh diều)                     | 48,000         |              |         |
| 8          | SGV Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)                     | 21,000         |              |         |
| 9          | SGV Âm nhạc 6 (Cánh diều)                               | 20,000         |              |         |
| 10         | SGV Mỹ thuật 6 (Cánh diều)                              | 28,000         |              |         |
| 11         | SGV Giáo dục thể chất 6 (Cánh diều)                     | 33,000         |              |         |
| 12         | SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Cánh diều)   | 39,000         |              |         |

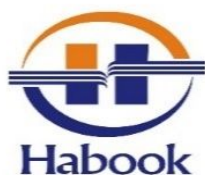
**Mọi thông tin xin liên hệ :****- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội****- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666****- Email: pkdhabook@gmail.com**

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 6**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT       | TÊN SẢN PHẨM                                                                      | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC</b>                                                |         |              |         |
| 1         | Bài tập phát triển năng lực Toán 6, tập 1 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập)       | 39,000  |              |         |
| 2         | Bài tập phát triển năng lực Toán 6, tập 2 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập)       | 39,000  |              |         |
| 3         | Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6, tập 1 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập)    | 39,000  |              |         |
| 4         | Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6, tập 2 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập)    | 39,000  |              |         |
| 5         | Bài tập phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 6 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập) | 57,000  |              |         |
| 6         | Bài tập phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí 6 (kèm sách mềm ứng dụng luyện tập) | 59,000  |              |         |
| 7         | Bài tập phát triển năng lực Tin học 6                                             | 35,000  |              |         |
| 8         | Bài tập phát triển năng lực Mỹ thuật 6                                            | 25,000  |              |         |
| <b>II</b> | <b>BỘ SÁCH ĐỀ HỌC TỐT</b>                                                         |         |              |         |
| 1         | Đề học tốt Toán 6 - Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | 36,000  |              |         |
| 2         | Đề học tốt Toán 6 - Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | 36,000  |              |         |
| 3         | Đề học tốt Ngữ văn 6 - Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                     | 35,000  |              |         |
| 4         | Đề học tốt Ngữ văn 6 - Tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                     | 34,000  |              |         |
| 5         | Đề học tốt Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | 47,000  |              |         |
| 6         | Đề học tốt Lịch sử và Địa lí 6 - phần Lịch Sử                                     | 30,000  |              |         |
| 7         | Đề học tốt Lịch sử và Địa lí 6 - phần Địa lí                                      | 36,000  |              |         |

**Mọi thông tin xin liên hệ :****- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội****- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666****- Email: pkdhabook@gmail.com**



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

## DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

**Lớp 7**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                                                                                             | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                    |         |              |         |
| <b>A</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA</b>                                                                                                    |         |              |         |
| 1        | Ngữ văn 7, Tập một (Kết nối)                                                                                             | 20,000  |              |         |
| 2        | Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối)                                                                                             | 20,000  |              |         |
| 3        | Toán 7, Tập một (Kết nối)                                                                                                | 18,000  |              |         |
| 4        | Toán 7, Tập hai (Kết nối)                                                                                                | 17,000  |              |         |
| 5        | Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối)                                                                                            | 26,000  |              |         |
| 6        | Lịch sử và Địa lý 7 (Kết nối)                                                                                            | 26,000  |              |         |
| 7        | Giáo dục công dân 7 (Kết nối)                                                                                            | 10,000  |              |         |
| 8        | Âm nhạc 7 (Kết nối)                                                                                                      | 11,000  |              |         |
| 9        | Mĩ thuật 7 (Kết nối)                                                                                                     | 11,000  |              |         |
| 10       | Tin học 7 (Kết nối)                                                                                                      | 12,000  |              |         |
| 11       | Công nghệ 7 (Kết nối)                                                                                                    | 12,000  |              |         |
| 12       | Giáo dục thể chất 7 (Kết nối)                                                                                            | 15,000  |              |         |
| 13       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối)                                                                          | 10,000  |              |         |
| 14       | Tiếng Anh 7 Global Success - Sách học sinh                                                                               | 70,000  |              |         |
| 15       | TLCĐ GD nếp sống TLVM 7                                                                                                  | 14,000  |              |         |
| <b>B</b> | <b>SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                                      |         |              |         |
| 1        | Bài tập Ngữ văn 7, Tập một (Kết nối)                                                                                     | 17,000  |              |         |
| 2        | Bài tập Ngữ văn 7, Tập hai (Kết nối)                                                                                     | 15,000  |              |         |
| 3        | Bài tập Toán 7, Tập một (Kết nối)                                                                                        | 19,000  |              |         |
| 4        | Bài tập Toán 7, Tập hai (Kết nối)                                                                                        | 15,000  |              |         |
| 5        | Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối)                                                                                    | 20,000  |              |         |
| 6        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 7 - Phần Lịch sử (Kết nối)                                                                     | 15,000  |              |         |
| 7        | Bài tập Lịch sử và Địa lý 7 - Phần Địa lý (Kết nối)                                                                      | 12,000  |              |         |
| 8        | Bài tập Giáo dục công dân 7 (Kết nối)                                                                                    | 10,000  |              |         |
| 9        | Bài tập Âm nhạc 7 (Kết nối)                                                                                              | 8,000   |              |         |
| 10       | Bài tập Mỹ thuật 7 (Kết nối)                                                                                             | 12,000  |              |         |
| 11       | Bài tập Tin học 7 (Kết nối)                                                                                              | 14,000  |              |         |
| 12       | Bài tập Công nghệ 7 (Kết nối)                                                                                            | 11,000  |              |         |
| 13       | Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối)                                                                  | 12,000  |              |         |
| 14       | Tiếng Anh 7 Global Success - Sách bài tập                                                                                | 60,000  |              |         |
| 15       | Bài tập tình huống PTNL GDĐC 7                                                                                           | 27,000  |              |         |
| 16       | Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (Dành cho học sinh Trung học cơ sở - Theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) | 9,000   |              |         |
| 17       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Lịch sử                                                                        | 37,000  |              |         |
| 18       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Địa lí                                                                         | 38,000  |              |         |
| 19       | Atlas Địa lý Việt Nam                                                                                                    | 31,000  |              |         |
| 20       | Địa lý Hà Nội                                                                                                            | 20,000  |              |         |



| STT       | TÊN SẢN PHẨM                                                                                  | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| 21        | Lịch sử Hà Nội                                                                                | 24,000  |              |         |
| 22        | Giáo dục An toàn giao thông lớp 7                                                             | 16,000  |              |         |
| 23        | Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em Lớp 7                                                   | 25,000  |              |         |
| 24        | Giáo dục phòng chống bạo lực học đường Lớp 7                                                  | 25,000  |              |         |
| 25        | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS L7                                   | 24,000  |              |         |
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                                                                           |         |              |         |
| 1         | Vở bài tập Ngữ văn 7, tập một<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) | 30,000  |              |         |
| 2         | Vở bài tập Ngữ văn 7, tập hai<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) | 30,000  |              |         |
| 3         | Vở bài tập Toán 7, tập một<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)    | 30,000  |              |         |
| 4         | Vở bài tập Toán 7, tập hai<br>(Theo CT GDPT 2018 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)    | 30,000  |              |         |
| 5         | Hoạt động giáo dục STEM lớp 7                                                                 | 35,000  |              |         |
| 6         | Giáo dục hướng nghiệp lớp 7                                                                   | 30,000  |              |         |
| 7         | Thực hành kỹ năng sống dành cho HS lớp 7                                                      | 25,000  |              |         |

*\* **Ghi chú:** Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.*

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

**- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội**

**- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666**

**- Email: [pkdhabook@gmail.com](mailto:pkdhabook@gmail.com)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**Lớp 7****DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

Đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                                                                                             | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                    |         |              |         |
| <b>A</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA</b>                                                                                                    |         |              |         |
| 1        | Toán 7, Tập một (Chân trời)                                                                                              | 17,000  |              |         |
| 2        | Toán 7, Tập hai (Chân trời)                                                                                              | 15,000  |              |         |
| 3        | Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời)                                                                                          | 26,000  |              |         |
| 4        | Lịch sử và Địa lí 7 (Chân trời)                                                                                          | 27,000  |              |         |
| 5        | Giáo dục công dân 7 (Chân trời)                                                                                          | 10,000  |              |         |
| 6        | Âm nhạc 7 (Chân trời)                                                                                                    | 9,000   |              |         |
| 7        | Mĩ thuật 7 (Chân trời) Bản 1                                                                                             | 13,000  |              |         |
| 8        | Mĩ thuật 7 (Chân trời) Bản 2                                                                                             | 12,000  |              |         |
| 9        | Tin học 7 (Chân trời)                                                                                                    | 12,000  |              |         |
| 10       | Công nghệ 7 (Chân trời)                                                                                                  | 14,000  |              |         |
| 11       | Giáo dục thể chất 7 (Chân trời)                                                                                          | 15,000  |              |         |
| 12       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời) Bản 1                                                                  | 14,000  |              |         |
| 13       | Tiếng Anh 7 Friends Plus - Student Book                                                                                  | 99,000  |              |         |
| 14       | TLCĐ GD nếp sống TLVM 7                                                                                                  | 14,000  |              |         |
| <b>B</b> | <b>SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                                      |         |              |         |
| 1        | Bài tập Toán 7, Tập một (Chân trời)                                                                                      | 18,000  |              |         |
| 2        | Bài tập Toán 7, Tập hai (Chân trời)                                                                                      | 14,000  |              |         |
| 3        | Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời)                                                                                  | 22,000  |              |         |
| 4        | Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử (Chân trời)                                                                   | 14,000  |              |         |
| 5        | Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Địa lí (Chân trời)                                                                    | 15,000  |              |         |
| 6        | Bài tập Giáo dục công dân 7 (Chân trời)                                                                                  | 12,000  |              |         |
| 7        | Bài tập Âm nhạc 7 (Chân trời)                                                                                            | 8,000   |              |         |
| 8        | Bài tập Mỹ thuật 7 (Chân trời) Bản 1                                                                                     | 11,000  |              |         |
| 9        | Bài tập Mỹ thuật 7 (Chân trời) Bản 2                                                                                     | 12,000  |              |         |
| 10       | Bài tập Tin học 7 (Chân trời)                                                                                            | 13,000  |              |         |
| 11       | Bài tập Công nghệ 7 (Chân trời)                                                                                          | 12,000  |              |         |
| 12       | Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời) Bản 1                                                          | 16,000  |              |         |
| 13       | Tiếng Anh 7 Friends Plus - Workbook                                                                                      | 79,000  |              |         |
| 14       | Bài tập tình huống PTNL GDĐD 7                                                                                           | 27,000  |              |         |
| 15       | Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (Dành cho học sinh Trung học cơ sở - Theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) | 9,000   |              |         |
| 16       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Lịch sử                                                                        | 37,000  |              |         |
| 17       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Địa lí                                                                         | 38,000  |              |         |
| 18       | Atlas Địa lý Việt Nam                                                                                                    | 31,000  |              |         |
| 19       | Địa lý Hà Nội                                                                                                            | 20,000  |              |         |
| 20       | Lịch sử Hà Nội                                                                                                           | 24,000  |              |         |
| 21       | Giáo dục An toàn giao thông lớp 7                                                                                        | 16,000  |              |         |

| STT       | TÊN SẢN PHẨM                                                | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|-------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| 22        | Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em Lớp 7                 | 25,000  |              |         |
| 23        | Giáo dục phòng chống bạo lực học đường Lớp 7                | 25,000  |              |         |
| 24        | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS L7 | 24,000  |              |         |
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                                         |         |              |         |
| 1         | Hoạt động giáo dục STEM lớp 7                               | 35,000  |              |         |
| 2         | Giáo dục hướng nghiệp lớp 7                                 | 30,000  |              |         |
| 3         | Thực hành kĩ năng sống dành cho HS lớp 7                    | 25,000  |              |         |

*\* **Ghi chú :** Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.*

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

**- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội**

**- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666**

**- Email: [pkdhabook@gmail.com](mailto:pkdhabook@gmail.com)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 7**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                                                                                             | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                    |         |              |         |
| <b>A</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA</b>                                                                                                    |         |              |         |
| 1        | Ngữ Văn 7/1 (Cánh diều)                                                                                                  | 24,000  |              |         |
| 2        | Ngữ Văn 7/2 (Cánh diều)                                                                                                  | 22,000  |              |         |
| 3        | Toán 7/1 (Cánh diều)                                                                                                     | 21,000  |              |         |
| 4        | Toán 7/2 (Cánh diều)                                                                                                     | 24,000  |              |         |
| 5        | Khoa học tự nhiên 7 (Cánh diều)                                                                                          | 31,000  |              |         |
| 6        | Lịch Sử và Địa Lí 7 (Cánh diều)                                                                                          | 31,000  |              |         |
| 7        | Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)                                                                                          | 13,000  |              |         |
| 8        | Âm nhạc 7 (Cánh diều)                                                                                                    | 11,000  |              |         |
| 9        | Mĩ thuật 7 (Cánh diều)                                                                                                   | 13,000  |              |         |
| 10       | Tin học 7 (Cánh diều)                                                                                                    | 17,000  |              |         |
| 11       | Công nghệ 7 (Cánh diều)                                                                                                  | 14,000  |              |         |
| 12       | Giáo dục thể chất 7 (Cánh diều)                                                                                          | 18,000  |              |         |
| 13       | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Cánh diều)                                                                        | 16,000  |              |         |
| 14       | TLCD GD nếp sống TLVM 7                                                                                                  | 14,000  |              |         |
| <b>B</b> | <b>SÁCH BÀI TẬP</b>                                                                                                      |         |              |         |
| 1        | Bài tập Ngữ văn 7/1 (Cánh diều)                                                                                          | 20,000  |              |         |
| 2        | Bài tập Ngữ văn 7/2 (Cánh diều)                                                                                          | 20,000  |              |         |
| 3        | Bài tập Toán 7/1 (Cánh diều)                                                                                             | 26,000  |              |         |
| 4        | Bài tập Toán 7/2 (Cánh diều)                                                                                             | 26,000  |              |         |
| 5        | Bài tập Khoa học Tự nhiên 7 (Cánh diều)                                                                                  | 28,000  |              |         |
| 6        | Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh diều)                                                                                  | 25,000  |              |         |
| 7        | Bài tập Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)                                                                                  | 14,000  |              |         |
| 8        | Vở thực hành Mỹ thuật 7 (Cánh diều)                                                                                      | 22,000  |              |         |
| 9        | Bài tập Tin học 7 (Cánh diều)                                                                                            | 15,000  |              |         |
| 10       | Bài tập Công nghệ 7 (Cánh diều)                                                                                          | 13,000  |              |         |
| 11       | Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Cánh diều)                                                              | 17,000  |              |         |
| 12       | Bài tập tình huống PTNL GD CD 7                                                                                          | 27,000  |              |         |
| 13       | Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (Dành cho học sinh Trung học cơ sở - Theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) | 9,000   |              |         |
| 14       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Lịch sử                                                                        | 37,000  |              |         |
| 15       | Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí Lớp 7 - phần Địa lí                                                                         | 38,000  |              |         |
| 16       | Atlas Địa lý Việt Nam                                                                                                    | 31,000  |              |         |
| 17       | Địa lý Hà Nội                                                                                                            | 20,000  |              |         |
| 18       | Lịch sử Hà Nội                                                                                                           | 24,000  |              |         |
| 19       | Giáo dục An toàn giao thông lớp 7                                                                                        | 16,000  |              |         |
| 20       | Giáo dục Quyền và bổn phận của trẻ em Lớp 7                                                                              | 25,000  |              |         |
| 21       | Giáo dục phòng chống bạo lực học đường Lớp 7                                                                             | 25,000  |              |         |
| 22       | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS L7                                                              | 24,000  |              |         |

| STT       | TÊN SẢN PHẨM                             | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                      |         |              |         |
| 1         | Hoạt động giáo dục STEM lớp 7            | 35,000  |              |         |
| 2         | Giáo dục hướng nghiệp lớp 7              | 30,000  |              |         |
| 3         | Thực hành kỹ năng sống dành cho HS lớp 7 | 25,000  |              |         |

*\* **Ghi chú** : Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.*

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

**- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội**

**- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666**

**- Email: [pkdhabook@gmail.com](mailto:pkdhabook@gmail.com)**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH GIÁO VIÊN  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023****Lớp 7**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT        | TÊN SẢN PHẨM                                                  | ĐƠN GIÁ        | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|------------|---------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</b>                 | <b>460,000</b> |              |         |
| 1          | Ngữ văn 7, Tập một (Kết nối) - SGV                            | 33,000         |              |         |
| 2          | Ngữ văn 7, Tập hai (Kết nối) - SGV                            | 28,000         |              |         |
| 3          | Toán 7 (Kết nối) - SGV                                        | 57,000         |              |         |
| 4          | Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối) - SGV                           | 49,000         |              |         |
| 5          | Lịch sử và Địa lý 7 (Kết nối) - SGV                           | 59,000         |              |         |
| 6          | Giáo dục công dân 7 (Kết nối) - SGV                           | 17,000         |              |         |
| 7          | Âm nhạc 7 (Kết nối) - SGV                                     | 19,000         |              |         |
| 8          | Mĩ thuật 7 (Kết nối) - SGV                                    | 16,000         |              |         |
| 9          | Tin học 7 (Kết nối) - SGV                                     | 18,000         |              |         |
| 10         | Công nghệ 7 (Kết nối) - SGV                                   | 20,000         |              |         |
| 11         | Giáo dục thể chất 7 (Kết nối) - SGV                           | 40,000         |              |         |
| 12         | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối) - SGV         | 42,000         |              |         |
| 13         | Tiếng Anh 7 (Global Success) - SGV                            | 62,000         |              |         |
| <b>II</b>  | <b>BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO</b>                             | <b>326,000</b> |              |         |
| 1          | Ngữ văn 7, Tập một (Chân trời) - SGV                          | 27,000         |              |         |
| 2          | Ngữ văn 7, Tập hai (Chân trời) - SGV                          | 24,000         |              |         |
| 3          | Toán 7 (Chân trời) - SGV                                      | 47,000         |              |         |
| 4          | Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời) - SGV                         | 62,000         |              |         |
| 5          | Lịch sử và Địa lý 7 (Chân trời) - SGV                         | 46,000         |              |         |
| 6          | Giáo dục công dân 7 (Chân trời) - SGV                         | 21,000         |              |         |
| 7          | Âm nhạc 7 (Chân trời) - SGV                                   | 17,000         |              |         |
| 8          | Mĩ thuật 7 (Chân trời) Bản 1 - SGV                            | 20,000         |              |         |
| 9          | Mĩ thuật 7 (Chân trời) Bản 2 - SGV                            | 19,000         |              |         |
| 10         | Tin học 7 (Chân trời) - SGV                                   | 21,000         |              |         |
| 11         | Công nghệ 7 (Chân trời) - SGV                                 | 22,000         |              |         |
| 12         | Giáo dục thể chất 7 (Chân trời) - SGV                         | 34,000         |              |         |
| 13         | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời) Bản 1 - SGV | 37,000         |              |         |
| 14         | Tiếng Anh 7 Friends Plus - Teacher's Guide                    | Chưa có giá    |              |         |
| <b>III</b> | <b>BỘ SÁCH CÁNH DIỀU</b>                                      | <b>422,000</b> |              |         |
| 1          | SGV Ngữ văn 7/1 (Cánh diều)                                   | 32,000         |              |         |
| 2          | SGV Ngữ văn 7/2 (Cánh diều)                                   | 24,000         |              |         |
| 3          | SGV Toán 7 (Cánh diều)                                        | 54,000         |              |         |
| 4          | SGV Tin học 7 (Cánh diều)                                     | 30,000         |              |         |
| 5          | SGV Khoa học tự nhiên 7 (Cánh diều)                           | 64,000         |              |         |
| 6          | SGV Công nghệ 7 (Cánh diều)                                   | 33,000         |              |         |
| 7          | SGV Lịch sử và Địa lý 7 (Cánh diều)                           | 52,000         |              |         |
| 8          | SGV Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)                           | 37,000         |              |         |

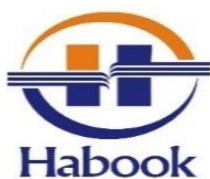
| STT | TÊN SẢN PHẨM                                          | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----|-------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| 9   | SGV Âm nhạc 7 (Cánh diều)                             | 26,000  |              |         |
| 10  | SGV Mỹ thuật 7 (Cánh diều)                            | 30,000  |              |         |
| 11  | SGV Giáo dục thể chất 7 (Cánh diều)                   | 40,000  |              |         |
| 12  | SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Cánh diều) | 35,000  |              |         |

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

**- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội**

**- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666**

**- Email: [pkdhabook@gmail.com](mailto:pkdhabook@gmail.com)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 7**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT                                | TÊN SẢN PHẨM                                                                  | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC</b> |                                                                               |         |              |         |
| 1                                  | Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7, tập một (Theo CT GDPT 2018)            | 39,000  |              |         |
| 2                                  | Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7, tập hai (Theo CT GDPT 2018)            | 39,000  |              |         |
| 3                                  | Bài tập phát triển năng lực Toán 7, tập một (Theo CT GDPT 2018)               | 39,000  |              |         |
| 4                                  | Bài tập phát triển năng lực Toán 7, tập hai (Theo CT GDPT 2018)               | 39,000  |              |         |
| 5                                  | Bài tập phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 7 (Theo CT GDPT 2018)           | 55,000  |              |         |
| 6                                  | Bài tập phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí 7 (Theo CT GDPT 2018)           | 49,000  |              |         |
| 7                                  | Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7 (Theo CT GDPT 2018)                   | 49,000  |              |         |
| <b>BỘ SÁCH ĐỀ HỌC TỐT</b>          |                                                                               |         |              |         |
| 1                                  | Đề học tốt Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | 45,000  |              |         |
| 2                                  | Đề học tốt Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | 40,000  |              |         |
| 3                                  | Đề học tốt Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)               | 52,000  |              |         |
| 4                                  | Đề học tốt Lịch sử và Địa lí 7, Phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)  | 38,000  |              |         |
| 5                                  | Đề học tốt Lịch sử và Địa lí 7, Phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống) | 45,000  |              |         |
| 6                                  | Đề học tốt Ngữ văn 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)                | 37,000  |              |         |
| 7                                  | Đề học tốt Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)                | 35,000  |              |         |

**Mọi thông tin xin liên hệ :****- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội****- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666****- Email: pkdhabook@gmail.com**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC HÀ NỘI**

Địa chỉ: 45B Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Website: habook.vn Email: pkdhabook@gmail.com

**DANH MỤC SÁCH VÀ CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC  
PHỤC VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****Lớp 9**

Tên đơn vị đặt hàng: .....

| STT      | TÊN SẢN PHẨM                                                               | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|----------|----------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| <b>I</b> | <b>SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH BÀI TẬP</b>                                      |         |              |         |
| 1        | Toán 9/1                                                                   | 8,000   |              |         |
| 2        | Toán 9/2                                                                   | 8,000   |              |         |
| 3        | Vật lí 9                                                                   | 12,000  |              |         |
| 4        | Hoá học 9                                                                  | 14,000  |              |         |
| 5        | Sinh học 9                                                                 | 17,000  |              |         |
| 6        | Ngữ văn 9/1                                                                | 14,000  |              |         |
| 7        | Ngữ văn 9/2                                                                | 12,000  |              |         |
| 8        | Lịch sử 9                                                                  | 14,000  |              |         |
| 9        | Địa lí 9                                                                   | 13,000  |              |         |
| 10       | Giáo dục công dân 9                                                        | 4,000   |              |         |
| 11       | Âm nhạc và Mĩ thuật 9                                                      | 11,000  |              |         |
| 12       | Công nghệ 9 - Trồng cây ăn quả                                             | 6,000   |              |         |
| 13       | Công nghệ 9 - Nấu ăn                                                       | 7,000   |              |         |
| 14       | Công nghệ 9 : Lắp đặt mạng điện trong nhà                                  | 5,000   |              |         |
| 15       | Tiếng anh 9 tập 1 - SHS (Không đĩa audio)                                  | 37,000  |              |         |
| 16       | Tiếng anh 9 tập 2 - SHS (Không đĩa audio)                                  | 42,000  |              |         |
| 17       | Tiếng anh 9 tập 1 - SBT                                                    | 37,000  |              |         |
| 18       | Tiếng anh 9 tập 2 - SBT                                                    | 37,000  |              |         |
| 19       | Tin học dành cho Trung học cơ sở, quyển 4                                  | 32,000  |              |         |
| 20       | Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở, quyển 4                          | 25,000  |              |         |
| 21       | Bài tập Toán 9- Tập 1 (kèm thẻ sách mềm)                                   | 18,100  |              |         |
| 22       | Bài tập Toán 9- Tập 2 (kèm thẻ sách mềm)                                   | 17,600  |              |         |
| 23       | Bài tập Vật lí 9                                                           | 10,700  |              |         |
| 24       | Bài tập Hóa học 9                                                          | 13,000  |              |         |
| 25       | Bài tập Ngữ văn 9 - tập 1                                                  | 11,300  |              |         |
| 26       | Bài tập Ngữ văn 9 - tập 2                                                  | 10,200  |              |         |
| 27       | Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học                                       | 9,000   |              |         |
| 28       | Atlas địa lí Việt Nam                                                      | 31,000  |              |         |
| 29       | Hướng dẫn TH và trắc nghiệm Địa lý 9                                       | 22,000  |              |         |
| 30       | Bài tập tình huống PTNL GD CD 9                                            | 25,000  |              |         |
| 31       | Bản đồ - Tranh ảnh Lịch sử 9                                               | 29,000  |              |         |
| 32       | Tập Bản đồ Địa lí 9                                                        | 29,000  |              |         |
| 33       | Tài liệu Địa lí Hà Nội - Chương trình địa phương (dùng cho học sinh THCS)  | 20,000  |              |         |
| 34       | Tài Liệu Lịch sử Hà Nội - Chương trình địa phương (dùng cho học sinh THCS) | 24,000  |              |         |
| 35       | TLCD GD nếp sống TLVM 9                                                    | 19,500  |              |         |
| 36       | Giáo dục An toàn giao thông lớp 9                                          | 16,000  |              |         |

| STT       | TÊN SẢN PHẨM                                                           | ĐƠN GIÁ | SỐ LƯỢNG ĐẶT | GHI CHÚ |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|---------|
| 37        | Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 9                            | 25,000  |              |         |
| 38        | Giáo dục Phòng chống bạo lực học đường lớp 9                           | 25,000  |              |         |
| 39        | Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh - Lớp 9 | 24,000  |              |         |
| 40        | Học Mĩ thuật lớp 9 theo định hướng phát triển năng lực                 | 22,000  |              |         |
| <b>II</b> | <b>SÁCH TỰ CHỌN</b>                                                    |         |              |         |
| 1         | Vở bài tập Ngữ văn 9/1                                                 | 27,000  |              |         |
| 2         | Vở bài tập Ngữ văn 9/2                                                 | 27,000  |              |         |
| 3         | Vở bài tập Toán 9/1                                                    | 28,000  |              |         |
| 4         | Vở bài tập Toán 9/2                                                    | 28,000  |              |         |
| 5         | Tiếng Anh 9                                                            | 9,000   |              |         |
| 6         | Bài tập Tiếng anh 9                                                    | 11,300  |              |         |
| 7         | Bài tập Sinh học 9                                                     | 11,600  |              |         |
| 8         | Bài tập Lịch sử 9                                                      | 12,400  |              |         |
| 9         | Bài tập Địa lí 9                                                       | 10,500  |              |         |
| 10        | Bài tập Âm nhạc 9                                                      | 5,100   |              |         |
| 11        | Tập bản đồ Địa lý đại cương                                            | 33,000  |              |         |
| 12        | Giáo dục hướng nghiệp lớp 9                                            | 30,000  |              |         |
| 13        | Hoạt động giáo dục STEM lớp 9                                          | 32,000  |              |         |
| 14        | Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 9                         | 25,000  |              |         |

**\* Ghi chú :** Các PGD và Nhà trường lựa chọn danh mục sách phù hợp với nhu cầu dạy và học tại địa phương đơn vị mình quản lý để phụ huynh học sinh đăng ký và gửi về Công ty. Công ty sẽ tổ chức đóng bộ và giao sách theo yêu cầu của PGD và các Nhà trường. Sách của các khối lớp 5;9;12 Công ty cung cấp theo số lượng thực đặt và không nhận trả lại.

**Mọi thông tin xin liên hệ :**

- Phòng Kinh doanh 1- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội
- Điện thoại: 024 3936 9762 -024 3825 2666
- Email: pkdhabook@gmail.com